

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/NQ-HĐND

Bảo Lâm, ngày 29 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tập trung chỉ đạo xây dựng xã Lý Bôn
đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM
KHOÁ IV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4667/QĐ-BYT, ngày 07 tháng 11 năm 2014, của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm về việc phê chuẩn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Xét Tờ trình số 532/TTr-UB ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về việc đề nghị thông qua Nghị quyết tập trung chỉ đạo xây dựng xã Lý Bôn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2018;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết tập trung chỉ đạo xây dựng xã Lý Bôn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2018, với những nội dung sau:

1. Mục tiêu của Nghị quyết

Xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở về cơ sở vật chất, nhân lực và trang thiết bị đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Huy động được sự tham gia của toàn thể xã hội vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân (CSSKND), góp phần ngày càng nâng cao chất lượng các hoạt động CSSKND, đưa các dịch vụ y tế đến gần dân, đảm bảo mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu, từng bước thực hiện công bằng trong chăm sóc sức khỏe góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhân ngay từ thôn bản.

Phấn đấu đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, nâng tổng số điểm đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã của Xã Lý Bôn lên trên 80 điểm.

2. Hiện trạng:

Đến thời điểm hiện nay xã Lý Bôn đạt 1/10 tiêu chí và đạt 25/46 chỉ tiêu, bằng 64/100 tổng số điểm, cụ thể:

Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác chăm sóc sức khỏe. Đạt 3/3 điểm

Tiêu chí 2. Nhân lực y tế. Đạt 7/10 điểm.

Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng Trạm y tế xã. Đạt 9,5/11 điểm.

Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác. Đạt 4,5/9 điểm.

Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính. Đạt 9,5/10 điểm.

Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Đạt 10,5/17 điểm.

Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền. Đạt 9/14 điểm.

Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em. Đạt 5/13 điểm.

Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Đạt 7/9 điểm.

Tiêu chí 10. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe. Đạt 3/4 điểm.

3. Các giải pháp thực hiện:

Tiêu chí 2. Nhân lực y tế. (đạt 7/10 điểm)

Chỉ tiêu 3: Đảm bảo đủ số lượng làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của Trạm y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo qui định hiện hành. (đạt 3/4 điểm)

Chỉ tiêu 3 chưa đạt nguyên nhân không đảm bảo đủ chức danh nghề nghiệp, cần có tại TYT theo quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao (do thiếu Bác sỹ)

Chỉ tiêu 4: Bác sỹ làm việc tại Trạm y tế xã (0/2 điểm)

- Chỉ tiêu 3 và chỉ tiêu 4 không đạt, nguyên nhân không có Bác sỹ làm việc tại Trạm.

Giải pháp: Trung tâm y tế huyện tham mưu trình Sở Y tế, điều động 01 Bác sỹ từ huyện khác vào tăng cường trong thời gian đang chờ tuyển dụng mới vào công tác tại Trạm do hiện tại Trung tâm Y tế và các Trạm trực thuộc chỉ có 05 Bác sỹ, trong đó tại trung tâm có 02 Bs, Trạm Thị trấn 01 Bs, Trạm Thái Sơn 01 nhưng duy trì xã đạt chuẩn, Trạm Thạch Lâm 01Bs cũng đang duy trì xã đạt chuẩn;

Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã. (đạt 9,5/11 điểm)

Chỉ tiêu 8. . Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân. (đạt 1,5/2 điểm)

Chỉ tiêu không đạt nguyên nhân do Trạm chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Giải pháp: Đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện hoàn thiện thủ tục giấy tờ trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho Trạm y tế xã Lý Bôn.

Chỉ tiêu 11. TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định. (Đạt 1/2 điểm)

Chỉ tiêu 11 chưa đạt nguyên nhân Trạm chưa có biện pháp xử lý chất thải y tế.

Giải pháp: Đề nghị Trạm thu gom chất thải y tế, xử lý theo quy định tại thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015.

Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác. (Đạt 5/9 điểm)

Chỉ tiêu 13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp(Đạt 1/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do danh mục trang thiết bị còn thiếu theo Quyết định số 1020/QĐ-BYT, ngày 23/3/2004 của Bộ y tế (Danh mục có tổng cộng là 176 loại).

Giải pháp Trung tâm y tế xây dựng kế hoạch trình Sở y tế mua bổ sung cho đủ.

Chỉ tiêu 14. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định. (Đạt 1/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do danh mục thuốc còn thiếu theo QĐ số 518/QĐ-SYT ngày 02/3/2016 và QĐ số 755/QĐ-SYT ngày 17/3/2016 của Sở y tế, Danh mục thuốc sử dụng tại Trạm Y tế gồm 664 loại.

Giải pháp: Đề nghị Trạm dự trữ danh mục thuốc đủ số lượng và chủng loại áp dụng cho tuyến xã dựa trên danh mục thuốc trúng thầu của Sở y tế hàng năm, đồng thời căn cứ vào mô hình bệnh tật tại địa phương và danh mục kỹ thuật mà Trạm y

tế thực hiện được.

Chi tiêu 15. Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch. (đạt 0,5/1 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do sổ khám bệnh của Trạm chưa ghi đủ các cột, mục, chưa có sổ giao trực, biên bản kiểm nhập thuốc.

Giải pháp: Đề nghị Trạm ghi chép sổ khám bệnh đầy đủ, hàng tháng kiểm tra xuất nhập thuốc và lập biên bản thu nhập, lập sổ giao trực.

Chi tiêu 18. TYT có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên (0/0,5 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân Trạm không có đủ 15 đầu sách phục vụ chuyên môn.

Giải pháp: Đề nghị Trung tâm y tế huyện dự trù kinh phí mua đủ đầu sách cho Trạm y tế phục vụ các hoạt động chuyên môn.

Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính. (Đạt 9,5/10 điểm)

Chi tiêu 20. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động (đạt 1,5/2 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm chưa lập biểu đồ tiêu chủng mở rộng, chưa có bảng thống kê cập nhật tình hình hoạt động của Trạm.

Giải pháp: Trạm lập biểu đồ cập nhật tình hình hoạt động của Trạm và lập biểu đồ tiêu chủng mở rộng.

Tiêu chí 6. Y tế dự phòng, Phòng chống HIV/AIDS Vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. (Đạt 10,5/17 điểm)

Chi tiêu 23. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng. (đạt 4/5 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm triển khai thực hiện các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng chỉ đạt từ 80% đến < 90%.

Giải pháp. Đề nghị Trạm triển khai các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng đạt trên 90%.

Chi tiêu 25. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh. (0/2 điểm)

Chỉ tiêu 25 chưa đạt vì tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh còn thấp dưới 50%.

Giải pháp. Ủy ban nhân dân xã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới vận động nhân dân xây nhà tiêu hợp vệ sinh đạt trên 50%.

Chỉ tiêu 27. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã (Đạt 1,5/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do xã chưa có mô hình phòng chống HIV/AIDS, giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ phòng chống HIV/AIDS, mô hình toàn dân tham gia phòng chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư.

Giải pháp. Đề nghị xã xây dựng mô hình toàn dân phòng chống HIV/AIDS tại cộng đồng.

Đề nghị Trung tâm y tế huyện hoàn thiện các thủ tục trình cấp trên mở cơ sở điều trị cai nghiện ma túy bằng chất Methadon tại Trung tâm y tế huyện.

Chỉ tiêu 28. Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên. (Đạt 2/2 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm chưa điều trị được các bệnh mạn tính không lây nhiễm như bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp tại Trạm.

Giải pháp. Đề nghị Trạm y tế khám phát hiện các bệnh mạn tính không lây nhiễm điều trị tại Trạm, để hạn chế quá tại tuyến trên.

Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền. (Đạt 9/14 điểm)

Chỉ tiêu 29. TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế. (Đạt 2/5 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm thực hiện các kỹ thuật theo chức năng nhiệm vụ đạt thấp dưới 60% theo thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013, Sở y tế đã phê duyệt danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh cho tuyến xã, tổng cộng là 235 kỹ thuật.

Giải pháp. Đề nghị Trạm thực hiện các kỹ thuật trên 70% theo thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013, Sở y tế đã phê duyệt danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh cho tuyến xã, tổng cộng là 235 kỹ thuật.

Chỉ tiêu 30. TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT. (Đạt 3/4 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm chưa trồng đủ 40 cây thuốc theo danh mục vườn thuốc nam tại Trạm.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã tiếp tục làm vườn thuốc nam và trồng trên 40 cây thuốc và công tác khám chữa bệnh kết hợp với thuốc có hợp chất đông y tại Trạm.

Chỉ tiêu 32. Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn. (Đạt 1/3 điểm)

Chưa đạt nguyên nhân do Trạm chưa tổ chức các hình thức chăm sóc và quản lý sức khỏe tại nhà đặc biệt là phụ nữ mang thai và người mắc bệnh mạn tính, chưa khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi ít nhất 1 lần/ năm.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm lập sổ theo dõi, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi 1 lần/ năm, tham gia khám sức khỏe cho học sinh trên địa bàn.

Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em (Đạt 5/13 điểm)

Chỉ tiêu 34. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ. (Đạt 1,5/2 điểm)

Nguyên nhân do trình độ dân trí thấp, nhận thức của các phụ nữ có thái kém, công tác tuyên truyền còn hạn chế, tỷ lệ đẻ tại nhà còn cao.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường tuyên truyền và vận động phụ nữ có thai đi khám thai trước khi sinh đủ 3 lần trong 3 kỳ, vận động các bà mẹ đi tại các cơ sở y tế.

Chỉ tiêu 35. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ. (0/2 điểm)

Chỉ tiêu 35 không đạt nguyên nhân do tỷ lệ phụ nữ đẻ, không được cán bộ y tế đỡ. Tỷ lệ đạt thấp dưới 70% .

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã chỉ đạo nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản tăng cường công tác quản lý thái nghén tại cộng đồng và phối hợp với các ban ngành vận động phụ nữ có về đẻ tại Trạm đạt trên 70%.

Chỉ tiêu 36. Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ SS được chăm sóc sau sinh. (Đạt 0,5/1 điểm)

Chưa đạt, nguyên nhân do tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh trong 42 ngày đạt thấp dưới 50%.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế phối hợp với y tế thôn bản tăng cường chăm sóc phụ nữ sau đẻ và trẻ sơ sinh đạt trên 50%.

Chỉ tiêu 37. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế. (0/4 điểm)

Chỉ tiêu 37 không đạt nguyên nhân do tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi, được tiêm chủng các loại vắc-xin, phổ cập theo quy định của Bộ Y tế, đạt thấp dưới 90%.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã phối hợp với các đoàn thể trong xã tăng cường vận động các bà mẹ có con dưới 1 tuổi đi tiêm chủng đạt tỷ lệ trên 90%.

Chỉ tiêu 40. Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị SDD (cân nặng/tuổi) (Đạt 1/2 điểm)

Chưa đạt, nguyên nhân do tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD còn cao 21,58%.

Giải pháp. Nâng cao dân trí, tăng cường phát triển kinh tế địa phương, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao kiến thức cho bà mẹ nuôi dưới 5 tuổi. Phấn đấu đến ngày 31/12/2018 giảm tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng của xã xuống dưới 21%.

Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Đạt 7/9 điểm)

Chỉ tiêu 43. Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên. (0/2 điểm)

Chỉ tiêu 43 không đạt tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên cao trên 15 đến 17%.

Giải pháp. Yêu cầu Trạm y tế xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3.

Tiêu chí 10. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (Đạt 3/4 điểm)

Chỉ tiêu 45. TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định. (Đạt 1/2 điểm)

Chưa đạt, nguyên nhân do không đủ các phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe, theo yêu cầu có ít nhất 10/14 các loại phương tiện.

Giải pháp: Đề nghị Trung tâm y tế trình cấp trên mua sắm các phương tiện đầy đủ cho Trạm y tế xã Lý Bôn.

4. Nguồn lực thực hiện:

- Nguồn vốn xã hội hóa xây dựng nhà Trạm 1.537,523,860 đồng (đã thực hiện);

- Kinh phí của Trung tâm Y tế huyện chi mua sắm bổ sung thường xuyên và bảo dưỡng trang thiết bị 50.000.000 đồng (đã thực hiện);

- Kinh phí hỗ trợ tu sửa, bảo dưỡng nhà Trạm: ngân sách huyện bố trí;

- Kinh phí hỗ trợ phục vụ các hoạt động của Trạm: ngân sách xã bố trí;

- Các tiêu chí khác: huy động các nguồn kinh hợp pháp khác.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm khóa IV, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Ma Thế Tuyết